

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 6 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Oanh;

Ông Phạm Xuân Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2019 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 1, ấp 1B, xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 1, ấp 1B, xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai bà Đỗ Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Lê Văn H sống chung vợ chồng từ năm 2017, việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hoá ngày 16/8/2017. Sau khi kết hôn, ông bà sống tại xã PH, huyện Phú Giáo. Trong thời gian chung sống lúc đầu thì có hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh

phúc nữa. Ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông H thường xuyên gây sự, chửi, đập phá đồ đạc, không quan tâm đến vợ con đồng thời quan điểm sống khác nhau dẫn đến cãi nhau thường xuyên, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Ông bà đã ly thân từ đầu năm 2018, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 16/02/2018. Bà T xin được quyền nuôi con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Lê Văn H vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như tại phiên toà. Ngày 10/6/2019, ông H có nộp cho Toà án nhân dân huyện Phú Giáo đơn xin vắng mặt có ý kiến của ông về nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Ông và bà Đỗ Thị T chung sống vợ chồng từ năm 2017. Trong thời gian chung sống ông bà có mâu thuẫn bắt nguồn từ việc bà T không hợp với bố mẹ chồng nên giữa ông và bà T xảy ra cãi nhau chủ yếu vấn đề giữa bà T và bố mẹ ông. Việc cãi nhau nhiều lần, đỉnh điểm bốn lần dẫn đến việc ông không kìm chế được bản thân đã đánh bà T. Từ ngày bà T nộp đơn đến nay ông nhận thấy sai lầm nên đã sửa đổi, quan tâm, chăm sóc vợ con mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc con nhỏ. Với yêu cầu ly hôn của bà T ông không đồng ý.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 16/02/2018. Trường hợp ly hôn ông xin nhường quyền nuôi con chung cho bà T nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà T và ông H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, do có mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến nhiều lần cãi nhau, đánh nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng không có phương án để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên là Lê Gia H, sinh ngày 16/02/2018. Xét điều kiện về nuôi con, sự thoả thuận của các bên về nuôi con, quy định của pháp luật về nuôi con dưới 36 tháng tuổi đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Lê Gia H cho nguyên đơn nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự thoả thuận của nguyên đơn và bị đơn về cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Đỗ Thị T và bị đơn ông Lê Văn H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau từ năm 2007, việc chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá ngày 16/8/2017, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nguyên đơn, bị đơn trình bày mâu thuẫn vợ chồng xảy ra do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, đã bốn lần dẫn đến đánh nhau. Tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn thống nhất mâu thuẫn với nguyên đơn nhưng còn thương yêu nguyên đơn nên không đồng ý ly hôn.

Tại biên bản xác minh được chính quyền địa phương xác nhận: Nguyên đơn và bị đơn sinh sống tại địa phương có đăng ký tạm trú. Về mâu thuẫn vợ chồng, do nguyên đơn và bị đơn tự giải quyết nội bộ, không yêu cầu địa phương hoà giải nên không rõ về mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 01 con chung tên là Lê Gia H, sinh ngày 16/02/2018. Hội đồng xét xử xét các điều kiện về nuôi con, sự ổn định tâm lý của trẻ, điều kiện đảm bảo cho trẻ nhỏ được phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, trí tuệ. Con chung dưới 36 tháng tuổi, nguyên đơn yêu cầu được nuôi con, bị đơn cũng đồng ý giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng nên giao con chung Lê Gia H cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn về cấp dưỡng nuôi con. Cụ thể, bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 244, các Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 9, 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị T đối với bị đơn ông Lê Văn H.

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị T được ly hôn với ông Lê Văn H.
2. Về con chung: Giao con Lê Gia H, sinh ngày 16/02/2018 cho bà Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Văn H có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự thoả thuận của nguyên đơn và bị đơn về cấp dưỡng nuôi con. Cụ thể, bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0026103, ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Ông Lê Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã NH, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá (số 36 ngày 16/8/2017);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mùi

